

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN).”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 như sau:

“c) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng, 02 ủy viên phản biện, 01 thư ký khoa học và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là chuyên gia về sở hữu trí tuệ, chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực của nhiệm vụ, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Tùy theo tính chất, nội dung từng nhiệm vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể mời đại diện các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phiên họp hội đồng với tư cách là khách mời.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chỉ tiến hành họp khi có sự tham dự của ít nhất 06 thành viên, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và có 02 ủy viên phản biện (có mặt trực tiếp hoặc tham dự trực tuyến). Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp hội đồng. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp bằng văn bản theo Biểu mẫu B2-7-GUQ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

a) Trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và

công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN).

...”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ

1. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng, 02 ủy viên phản biện, 01 thư ký khoa học và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là chuyên gia về sở hữu trí tuệ, chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực của nhiệm vụ, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó có ít nhất 02 thành viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Tùy theo tính chất, nội dung từng nhiệm vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể mời đại diện các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phiên họp hội đồng với tư cách là khách mời.

2. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN không được tham gia hội đồng.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15 như sau:

“a) Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ chỉ tiến hành họp khi có sự tham dự của ít nhất 06 thành viên, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và 02 ủy viên phản biện (có mặt trực tiếp hoặc tham dự trực tuyến). Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp hội đồng. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp bằng văn bản theo Biểu mẫu B2-7-GUQ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15 như sau:

“a) Phiên họp hội đồng được tổ chức trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản mở hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này. Hội đồng làm việc theo trình tự và nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17, như sau:

“2. Các quy định đối với chuyên gia tư vấn độc lập

a) Điều kiện đối với chuyên gia tư vấn độc lập: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

b) Thủ tục lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập: Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn (kèm theo các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN) mời chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp.

c) Trách nhiệm của chuyên gia tư vấn độc lập: thực hiện theo quy

định tại khoản 1, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN. Hoàn thành báo cáo tư vấn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu; giữ bí mật các thông tin đánh giá và gửi trực tiếp báo cáo tư vấn đến Sở Khoa học và Công nghệ trong phong bì có niêm phong.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự và nội dung làm việc của Tổ thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 13, 14 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được thực hiện 01 lần đối với mỗi nhiệm vụ. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 24 tháng và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Trường hợp đặc biệt vượt quá 12 tháng Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được xem xét trước khi kết thúc hợp đồng ít nhất 01 tháng.”

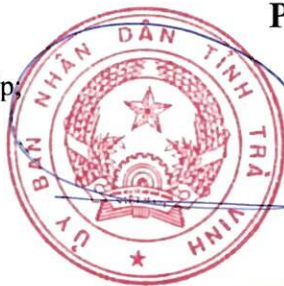
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, NN;
- Công TTĐT Trà Vinh;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện